

Bản án số: 01/2022/DS - ST
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp về thực hiện nghĩa
vụ trả tiền.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình và bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Ngà Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 16/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngà Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 32/2021/TLST - DS ngày 22/11/2021 về việc “tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - DS ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-DS ngày 21/01/2022, giữa:

- Nguyên đơn:

1/ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1978 – Có mặt.

2/ Anh Trịnh Văn Q - Sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Q: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: Thôn 8, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- Bị đơn: Chị Dương Thị O - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Thôn Đông Thái, xã Ngà Bạch, huyện Ngà Sơn, tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết nhau từ trước, vợ chồng anh Trịnh Văn Q, chị Nguyễn Thị L có quan hệ làm ăn với chị Dương Thị O, vợ chồng anh Q, chị L làm đại lý thu mua ớt cho chị O. Đến hết vụ ớt năm 2020 thì chị O có nợ lại anh Q, chị L số tiền đã mua ớt của năm 2020 là 125.540.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Chị O có viết giấy nhận nợ với anh Q, chị L vào ngày 24/01/2021 là hạn đến ngày 20/02/2021 âm lịch (ngày 01/4/2021 dương lịch) sẽ trả hết cho anh Q, chị L số tiền nợ trên. Đến hạn trả nợ nhưng chị O không trả nợ, anh

Q, chị L đã nhiều lần tìm đến nhà chị O hỏi nợ nhưng chị O đều trốn tránh, không có động thái trả số nợ trên cho anh Q, chị L.

Nay anh Q, chị L yêu cầu chị Dương Thị O phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 125.540.000đ và số tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến nay (ngày 16/02/2022) là 10 tháng 15 ngày với mức 1%/tháng: $125.540.000đ \times 1\%/tháng \times 10\text{ tháng } 15\text{ ngày}$ bằng 13.182.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 138.72200đ (*Một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Tại bản tự khai ngày 01/12/2021 và biên bản hòa giải ngày 30/12/2021, bị đơn chị Dương Thị O trình bày:

Chị thừa nhận có mua bán ớt với vợ chồng chị L, anh Q, trước đó có mua bán và thanh toán với nhau, nhưng đến ngày 24/01/2021, chị có viết giấy nhận nợ anh Q, chị L với số tiền 125.540.000đ, hạn đến ngày 20/02/2021 (ngày 01/4/2021 dương lịch) sẽ trả số tiền trên và lãi suất theo Ngân hàng. Vì điều kiện dịch bệnh chưa thu được nợ của người khác do vậy chị chưa thanh toán được cho anh Q, chị L. Nay chị L, anh Q yêu cầu chị trả số tiền gốc là 125.540.000đ, tiền lãi là 1%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 cho đến nay. Chị nhất trí trả cho chị L, anh Q nhưng do điều kiện cũng gặp nhiều khó khăn nên chị đề nghị chị L, anh Q cho chị trả dần số tiền nợ gốc mỗi tháng 2.000.000đ, còn lãi suất chị L, anh Q tính như thế nào chị cũng chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Văn Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền giữa anh chị với chị Dương Thị O có địa chỉ tại thôn Đông Thái, xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 21/01/2022, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị O vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị O vẫn vắng mặt không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt chị O.

[2] Về nội dung tranh chấp: Anh Trịnh Văn Q và chị Nguyễn Thị L làm đại lý thu mua ớt cho chị Dương Thị O. Đến hết vụ ớt năm 2020 thì chị O có nợ lại anh Q, chị L số tiền đã mua ớt của năm 2020 là 125.540.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Chị O có viết giấy nhận nợ với anh Q, chị L vào ngày 24/01/2021 là hạn đến ngày 20/02/2021 âm lịch (ngày 01/4/2021 dương lịch) sẽ trả hết cho anh Q, chị L số tiền trên. Đến hạn trả tiền nhưng chị O không trả, anh Q, chị L đã nhiều lần tìm đến nhà chị O hỏi nợ nhưng chị O đều trốn tránh, không có động thái trả số nợ trên cho anh Q, chị L. Nay anh Q, chị L yêu cầu chị O phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền trên; chị O

thừa nhận có nợ số tiền trên nhưng vì điều kiện khó khăn chưa thanh toán được ngay, nên chị O đề nghị cho chị trả dần mỗi tháng là 2.000.000đ. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Q, chị L buộc chị O phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 125.540.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

[3] Về lãi suất: Trong giấy nhận nợ ngày 24/01/2021 chị Dương Thị O hẹn đến ngày 20/02/2021 âm lịch (ngày 01/4/2021 dương lịch) sẽ thanh toán cho chị L, anh Q số tiền gốc và lãi theo lãi suất ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, chị L, anh Q đề nghị chị O phải trả lãi 1%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử là 10 tháng 15 ngày, cụ thể: 125.540.000đ x 1%/tháng x 10 tháng 15 ngày bằng 13.182.000đ; chị O đồng ý với mức lãi suất này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 1%/tháng là không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chị Dương Thị O phải trả toàn bộ số tiền mà chị L, anh Q yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị L, anh Q không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 280; Điều 468 BLDS; khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trịnh Văn Q và chị Nguyễn Thị L: Buộc chị Dương Thị O trả cho anh Q, chị L số tiền do mua bán ớt còn nợ là 125.540.000đ và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 01/4/2021 đến nay là 10 tháng 15 ngày bằng 13.182.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là 138.722.000đ (*Một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Dương Thị O phải chịu 6.936.000đ (sáu triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Trịnh Văn Q và chị Nguyễn Thị L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.421.000đ (ba triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014784 ngày 19/11/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị O có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền